

Bản án số: 04/2024/DS-PT
Ngày: 03 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2023 và ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại
trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số 489/2023/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023
về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1022/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023
của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3170/2023/QĐ-PT
ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Leanne Hong L (Đỗ Thị Hồng Đ), sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Morean CT P, NY A – USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm: 1960; Địa
chỉ: A H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số
008976 ngày 08/6/2022) – Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Ông Đỗ Minh T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: B Đường số D, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1, Bà Đỗ Thị Ánh N, sinh năm: 1994; Địa chỉ: B Đường số D, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 003914 ngày 11/4/2023) – Có mặt tại phiên tòa.

2, Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 – Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: A đường số B, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị H1, sinh năm: 1964 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: B Đường số D, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ánh N, sinh năm: 1994; Địa chỉ: B Đường số D, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 003914 ngày 11/4/2023) – Có mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: Bị đơn - ông Đỗ Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đoàn Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Leanne Hong L (Đỗ Thị Hồng Đ) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức D trình bày:

Ngày 11/02/2020, ông Đỗ Minh T ký Giấy mượn của bà Leanne Hong L (Đỗ Thị Hồng Đ) số tiền 3.500.000.000 (Ba tỷ, năm trăm triệu) đồng. Thời hạn vay: 06 tháng. Bà Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T không trả. Đến đầu tháng 05/2022, bà Đ về Việt Nam yêu cầu trả tiền nhưng ông T lẩn trốn, không gặp mặt và thách thức bà đi kiện.

Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Minh T trả lại toàn bộ số tiền 3.500.000.000, không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh.

Bị đơn - ông Đỗ Minh T và đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc H và bà Đỗ Thị Ánh N trình bày:

Ông T không ý với yêu cầu của nguyên đơn với lý do: Ông T ký giấy mượn tiền trong lúc nhậu (bà P xác nhận tại bản tự khai ngày 29/9/2022), số tiền ghi không rõ ràng, Giấy mượn tiền không có mộc đỏ hay một cơ quan chức năng nào làm chứng, không có chữ ký của người cho mượn, số tiền mượn rất lớn nhưng gia đình ông T không ai biết và cũng không ghi rõ cụ thể bằng chữ và bằng số, không thể hiện rõ tiền đô hay tiền Việt. Ông T là người không rành chữ và số tiền lớn như vậy tại sao ông Đ1 đọc qua loa rồi kêu ông T ký vào. Bà N1 cho rằng, bà Đ, ông Đ1 và bà P cấu kết với nhau để dụ ông T ký. Việc bà Đ trình bày ông T mượn tiền để chuộc sổ đỏ là không đúng vì vào thời điểm đó, ông T không vay và cầm cố sổ đỏ cho ngân hàng hay bất cứ ai. Đến năm 2022, ông T mới vay tiền ngân hàng cho con để mua nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đoàn Thị H1 vắng mặt trình bày:

Bà là vợ ông Đỗ Minh T, việc bà Đ cho ông T mượn tiền bà không hề hay biết gì nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng - ông Nguyễn Thanh Đ2 trình bày:

Ông là bạn thân của ông Đỗ Minh T trong xóm từ mấy chục năm. Ngày 11/02/2020, ông T có nhờ ông đọc dùm giấy mượn tiền của bà Đ vì ông T không biết chữ, sau khi đọc xong thì ông T mới ký. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do công việc và sức khoẻ nên ông đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm.

Người làm chứng - bà Đỗ Kim P1 trình bày: Ông Đỗ Minh T và bà Leanne Hong L (Đỗ Thị Hồng Đ) là hai anh em ruột, bà là cháu của hai người. Buổi tối ngày 11/02/2020, ông T và ông Đ2 nhậu chung gọi bà đến. Khi bà đến nơi đã thấy ông T và ông Đ2 đã ký trong giấy mượn tiền rồi. Ông T nói với bà và ông Đ2 là mượn tiền của bà Đ để đi chuộc sổ đỏ về. Lúc đi chuộc thì bà không đi nên không biết số tiền là bao nhiêu. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do công việc làm ăn nên bà đề nghị được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1022/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm c khoản 1 Điều 37; Các Điều 77, 78, 85, 147, 264; Khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 229 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 3; Khoản 2 Điều 26 và Điểm đ Mục 1.3 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn – bà Leanne Hong L (Đỗ Thị Hồng Đ).

Buộc ông Đỗ Minh T trả cho bà Leanne Hong L (Đỗ Thị Hồng Đ) toàn bộ và làm một lần số tiền 3.500.000.000 (Ba tỷ, năm trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023, ông Đỗ Minh T và bà Đoàn Thị H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đức D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Không đồng ý với các quan điểm kháng cáo của phía bị đơn. Căn cứ giấy mượn tiền ngày 11/2/2020 đã có đủ chứng cứ xác định ông Đỗ Minh T có nợ tiền bà Đ. Người làm chứng cho bà Đ cũng khai khi ký tên giấy mượn tiền thì không có chuyện ông Đ2 say xỉn. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của phía bị đơn.

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Đỗ Thị Ánh N trình bày: Việc giao nhận tiền chưa được làm rõ, lời khai giữa ông Đ2, bà P1 và các bản ghi âm là chưa rõ ràng. Lời khai và chữ ký là không trùng khớp, có dấu hiệu dối trá. Bà Đ cho ông T mượn số tiền rất lớn mà không có giao nhận, điều này thể hiện có thể giao dịch này không có thật. Việc bà Đ cho rằng ông T cầm cố giấy tờ là không có thực. Ông T và bà Đ là anh em ruột, khi bà Đ làm ăn không thuận lợi thì bà Đ lại quay về tranh chấp đòi nhà với ông T. Bà Đ biết ông T không biết chữ nên lợi dụng việc này nhằm ký giả vào giấy chữ ký của ông T. Lời khai người làm chứng thể hiện không có việc giao nhận tiền. Như vậy, việc cho mượn tiền là không có thật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Bà Đỗ Thị Ánh N trình bày: Trong hợp đồng mượn tiền có chữ ký của người làm chứng là ông Đ2 và bà P1, nhưng trong bản ghi âm lời nói của ông Đ2 và bà P1 thể hiện bà P1 bị đe dọa, nên không khách quan. Đề nghị làm rõ số tiền bà Đ nói cho mượn có thật hay không, nguồn tiền ở đâu bà Đ có, Bà Đ khi nhập cảnh kê khai tiền Đ3 bao nhiêu, có phù hợp với số tiền mượn không. Ông T lại là người không biết chữ. Biên bản giao tiền giữa ông T với bà Đ có dấu hiệu giả tạo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm hoặc bác đơn khởi kiện phía nguyên đơn,

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Theo hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa, phía ông T xác nhận chữ ký là của ông T, tuy nhiên ông T chỉ biết viết tên chứ không biết chữ. Người làm chứng là bà P1 cho biết khi bà đến nơi thì đã ông T đã ký vào biên nhận rồi. Như vậy, việc chứng kiến giao tiền là không có thực. Bà Đ không cung cấp được chứng cứ thể hiện việc giao nhận tiền giữa ông T và bà Đ. Lời khai giữa nhân chứng và nguyên đơn có mâu thuẫn, kháng cáo của bị đơn là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Đỗ Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Minh T trả số tiền 3,5 tỷ đồng đã vay của bà Đ. Chứng cứ bà Đ đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Giấy mượn tiền ngày 11/02/2020 có chữ ký của ông T, người làm chứng ông Nguyễn Thanh Đ2 và bà Đỗ Kim P1.

Tại tờ tường trình của bà Đỗ Thị Hồng Đ (BL 54, 55) và biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2023 (BL 58), bà Đ trình bày do trước đó ông T đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khác để mượn 3,5 tỷ đồng nên ông T hỏi bà Đ mượn tiền, khi đó bà Đ nói ông T phải ký giấy nợ thì bà Đ mới đi chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Đ xác định bà Đ đưa tiền trực tiếp cho người nhận thế chấp để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về.

Ông Đỗ Minh T thừa nhận có ký giấy mượn tiền nêu trên nhưng cho rằng không mượn tiền bà Đ và ký giấy này trong lúc nhậu. Ông T còn cho rằng thực tế ông không có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai và không nhờ bà Đ cho mượn tiền để chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, có cơ sở xác định việc ông T ký vào giấy mượn tiền ngày 11/02/2020 nêu trên là thật. Tuy nhiên, do ông T không thừa nhận có mượn tiền của bà Đ và cũng không thừa nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Hơn nữa, những người làm chứng là ông Nguyễn Thanh Đ2 và bà Đỗ Kim P1 xác định ông T có ký vào giấy mượn tiền nêu trên, nhưng họ không chứng kiến khi ông T ký tên và không chứng kiến việc bà Đ giao tiền cho ông T.

[2.2] Theo bà Đ trình bày bà Đ là người trực tiếp đưa 3,5 tỷ đồng trả cho người nhận thế chấp theo Giấy mượn tiền ngày 11/02/2020 để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về đưa cho ông T. Như vậy, có căn cứ xác định vào ngày ông T ký biên nhận mượn tiền của bà Đ thì bà Đ chưa giao tiền cho ông T. Đồng thời theo lời trình bày của bà Đ thì tranh chấp giữa bà Đ với ông T còn phát sinh 01 người nữa đó là người được nhận số tiền 3,5 tỷ đồng từ bà Đ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người được nhận số tiền 3,5 tỷ đồng vào tham gia tố tụng và thu thập các chứng cứ liên quan để xác định sự thật bà Đ có đem 3,5 tỷ đồng trả cho người nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không mà đã tuyên buộc ông T phải trả cho bà Đ 3,5 tỷ đồng là chưa đủ căn cứ vững chắc. Mặt khác, Giấy mượn tiền ngày 11/02/2020 có dấu hiệu sửa chữa ở phần nội dung số tiền “3 tỷ”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ vì

sao lại có sự sửa chữa này, ai là người sửa chữa, sửa khi nào, việc sửa chữa này có ảnh hưởng đến việc xác định số tiền mượn có đúng 3,5 tỷ hay không? là chưa đảm bảo tính khách quan, chính xác trong việc đánh giá chứng cứ.

[2.3] Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ những vấn đề đã nhận định tại các mục [2.1] và [2.2] nêu trên, nên Tòa án cấp phúc thẩm chưa đủ căn cứ giải quyết vụ án. Thiếu sót này tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, bà H1, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Minh T, bà Đoàn Thị H1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là ông Đỗ Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị H1.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 1022/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Minh T, bà Đoàn Thị H1 không phải chịu. Hoàn trả cho ông T, bà H1 mỗi đương sự 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số AA/2022/0001813 và AA/2022/0001812 cùng ngày 25/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 18b (LMA);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng Hồ Thị Thanh Thúy

Vũ Ngọc Huynh

